

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập**  
**Học kỳ II, năm học 2019-2020 (đợt 2)**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG**

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 1250/QĐ-ĐHAG, ngày 09/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc ban hành "Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học An Giang;

Căn cứ Quyết định số 1459A/QĐ-ĐHAG ngày 29/8/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập trong đào tạo đại học, cao đẳng hình thức giáo dục chính quy từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021, ban hành kèm theo;

Căn cứ Biên bản số 1163A/BB-ĐHAG ngày 09/11/2020 về việc họp Hội đồng xét, cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II, năm học 2019-2020 (đợt 2).


**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2019-2020 cho 421 sinh viên thuộc các khoa: Kinh tế - Quản trị Kinh doanh, Nông nghiệp - Tài nguyên Thiên nhiên, Ngoại ngữ, Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường, Công nghệ thông tin, Luật & Khoa học Chính trị, Du lịch & Văn hóa - Nghệ thuật, Sư phạm (danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Mức học bổng theo Mục 3, Điều 2 của Quyết định số 1459A/QĐ-ĐHAG ngày 29/8/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng phòng Đào tạo, Khảo thí – Đảm bảo chất lượng, Công tác Sinh viên, Kế hoạch – Tài vụ, các đơn vị liên quan và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: VT, CTSV. 



**Võ Văn Thắng**

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP  
HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2019-2020 (ĐỢT 2)**

(Ban hành kèm theo quyết định số 1924 /QĐ-ĐHAG ngày 23 /11/2020)

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP	ĐHT	ĐRL	TCTL	XL	1 Tháng	5 Tháng	Ghi Chú
<b>HỆ ĐẠI HỌC KHOA KINH TẾ - QTKD</b>											
1	DKQ171533	Nguyễn Thị Kim Ngọc	30/11/1999	DH18KQ	3.71	92.00	17	XS	1,020,000	5,100,000	
2	DKQ171531	Phạm Kim Mỹ	18/05/1999	DH18KQ	3.75	82.25	16	G	950,000	4,750,000	
3	DKQ171978	Đặng Huỳnh Thùy Dương	21/08/1999	DH18KQ	3.59	89.00	17	G	950,000	4,750,000	
4	DKQ171503	Nguyễn Kỳ Anh	13/12/1999	DH18KQ	3.53	80.00	17	G	950,000	4,750,000	
5	DKQ171520	Hồ Phương Linh	22/04/1999	DH18KQ	3.41	80.00	17	G	950,000	4,750,000	
6	DKQ171529	Võ Thị Diễm Mi	29/11/1999	DH18KQ	3.33	80.50	15	G	950,000	4,750,000	
7	DKQ171506	Nguyễn Bảo Chấn	29/09/1999	DH18KQ	3.29	82.75	17	G	950,000	4,750,000	
8	DKT171654	Võ Ngọc Thảo	17/04/1999	DH18KT	4.00	92.00	15	XS	1,020,000	5,100,000	
9	DKT171679	Lê Thị Diễm Trình	29/03/1999	DH18KT	3.67	91.00	15	XS	1,020,000	5,100,000	
10	DKT171635	Phạm Huỳnh Như	27/04/1999	DH18KT	3.73	84.00	15	G	950,000	4,750,000	
11	DKT171664	Lưu Thị Thúy Thư	15/08/1999	DH18KT	3.67	84.00	15	G	950,000	4,750,000	
12	DKT172010	Đặng Diễm Lê Vi	27/08/1999	DH18KT	3.67	83.75	15	G	950,000	4,750,000	
13	DKT171578	Nguyễn Thị Hồng Đào	19/12/1999	DH18KT	3.67	82.62	15	G	950,000	4,750,000	
14	DKT171663	Bùi Thị Minh Thư	07/02/1999	DH18KT	3.67	87.00	15	G	950,000	4,750,000	
15	DKT171692	Nguyễn Thảo Vi	04/11/1999	DH18KT	3.67	81.00	15	G	950,000	4,750,000	
16	DKT171700	Lê Hoàng Yến	18/06/1999	DH18KT	3.67	85.75	15	G	950,000	4,750,000	
17	DKT171998	Trần Thị Anh Hào	30/07/1999	DH18KT	3.47	88.00	15	G	950,000	4,750,000	
18	DKT171568	Phú Minh Chánh	17/05/1999	DH18KT	3.47	84.25	15	G	950,000	4,750,000	

19	DNH172023	Truong Thi Tháo Trinh	02/03/1999	DH18NH	3.42	91.00	19	G	950,000	4,750,000
20	DNH171724	Nguyễn Văn Lam	19/12/1999	DH18NH	3.67	85.50	15	G	950,000	4,750,000
21	DNH171745	Trần Nguyễn Như Quỳnh	24/08/1999	DH18NH	3.47	83.00	15	G	950,000	4,750,000
22	DNH172022	Phạm Phương Nhi	11/06/1999	DH18NH	3.33	83.00	15	G	950,000	4,750,000
23	DNH171734	Lê Ngọc Nga	02/12/1999	DH18NH	3.27	78.00	15	K	880,000	4,400,000
24	DNH171730	Từ Huệ Mẫn	22/11/1999	DH18NH	3.50	75.25	16	K	880,000	4,400,000
25	DQT171795	Dương Tú Hào	13/04/1999	DH18QT1	3.75	94.00	16	XS	1,020,000	5,100,000
26	DQT171894	Trần Thị Diễm Trinh	30/08/1999	DH18QT1	3.88	84.00	16	G	950,000	4,750,000
27	DQT171842	Phan Băng Ngọc	28/10/1999	DH18QT1	3.69	84.00	16	G	950,000	4,750,000
28	DQT171887	Lê Thị Thanh Trang	06/04/1999	DH18QT1	3.56	75.75	16	K	880,000	4,400,000
29	DQT171884	Nguyễn Thị Tinh	08/02/1999	DH18QT1	3.25	89.00	16	G	950,000	4,750,000
30	DQT171880	Cao Thị Thủy Tiên	02/01/1999	DH18QT1	3.13	82.00	16	K	880,000	4,400,000
31	DQT171825	Lê Ái Quỳnh Mi	05/08/1999	DH18QT1	3.06	86.25	16	K	880,000	4,400,000
32	DQT171792	Nguyễn Thị Ngọc Hà	28/05/1999	DH18QT2	3.69	94.00	16	XS	1,020,000	5,100,000
33	DQT171788	Mai Thị Thùy Dương	06/04/1999	DH18QT2	3.69	91.00	16	XS	1,020,000	5,100,000
34	DQT171780	Trần Thị Thu Cúc	14/08/1999	DH18QT2	3.75	85.50	16	G	950,000	4,750,000
35	DQT171881	Đoàn Thị Cẩm Tiên	05/11/1999	DH18QT2	3.47	94.00	19	G	950,000	4,750,000
36	DQT171869	Nguyễn Thị Phương Thảo	02/04/1999	DH18QT2	3.47	87.50	17	G	950,000	4,750,000
37	DQT171790	Hà Quốc Đạt	02/04/1999	DH18QT2	3.44	94.00	16	G	950,000	4,750,000
38	DQT171849	Nguyễn Thị Ý Nhi	04/11/1999	DH18QT2	3.31	90.00	16	G	950,000	4,750,000
39	DQT171796	Nguyễn Huỳnh Gia Hân	16/11/1999	DH18QT2	3.25	83.00	16	G	950,000	4,750,000
40	DTC171909	Dương Trường An	21/04/1997	DH18TC	3.47	69.00	17	K	880,000	4,400,000
41	DTC171942	Lê Phương Ngọc	06/08/1999	DH18TC	3.35	69.50	17	K	880,000	4,400,000
42	DTC171960	Nguyễn Thị Hương Thơm	09/02/1999	DH18TC	3.35	78.75	17	K	880,000	4,400,000
43	DTC172038	Đoàn Thị Mỹ Điện	09/09/1999	DH18TC	3.24	77.00	17	K	880,000	4,400,000
44	DTC171950	Lê Hoàng Oanh	17/05/1999	DH18TC	3.18	72.25	17	K	880,000	4,400,000
45	DTC171932	Nguyễn Trần Khánh Linh	27/04/1999	DH18TC	3.18	69.75	17	K	880,000	4,400,000
46	DKQ181193	Nguyễn Thị Kim Ngân	21/10/2000	DH19KQ	3.82	98.00	17	XS	1,020,000	5,100,000

47	DKQ181235	Nguyễn Phan Bích Điền	14/01/2000	DH19KQ	3.30	86.50	20	G	950,000	4,750,000
48	DKQ181191	Lê Thị Thái Nguyệt	15/12/2000	DH19KQ	3.35	85.25	17	G	950,000	4,750,000
49	DKT181296	Bùi Thị Kim Lợi	11/06/2000	DH19KT1	4.00	91.75	15	XS	1,020,000	5,100,000
50	DKT182005	Nguyễn Thị Như Huỳnh	19/06/2000	DH19KT1	4.00	95.00	15	XS	1,020,000	5,100,000
51	DKT181292	Võ Thị Trúc Ly	13/10/2000	DH19KT1	3.80	93.50	15	XS	1,020,000	5,100,000
52	DKT181356	Huỳnh Thị Cẩm Tiên	29/12/2000	DH19KT1	3.67	96.00	18	XS	1,020,000	5,100,000
53	DKT181312	Trần Cao Minh Ngọc	10/10/2000	DH19KT1	3.60	91.25	15	XS	1,020,000	5,100,000
54	DKT181254	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	16/02/2000	DH19KT1	3.60	95.50	15	XS	1,020,000	5,100,000
55	DKT181244	Lâm Thị Tố Bình	09/09/2000	DH19KT1	3.80	84.50	15	G	950,000	4,750,000
56	DKT181302	Nguyễn Thị Trúc Mỹ	05/03/2000	DH19KT1	3.80	83.50	15	G	950,000	4,750,000
57	DKT181318	Bùi Thị Ý Như	01/10/2000	DH19KT1	3.80	88.50	15	G	950,000	4,750,000
58	DKT182004	Nguyễn Hoàng Thế Anh	24/03/2000	DH19KT2	4.00	92.00	15	XS	1,020,000	5,100,000
59	DKT181373	Cao Thị Bích Tuyền	26/12/2000	DH19KT2	3.60	84.50	15	G	950,000	4,750,000
60	DKT181311	Lâm Huỳnh Thị Kim Ngọc	08/12/2000	DH19KT2	3.60	73.50	15	K	880,000	4,400,000
61	DKT181383	Cao Thị Tuyết Vân	29/02/2000	DH19KT2	3.40	75.25	15	K	880,000	4,400,000
62	DKT181239	Nguyễn Thị Trường An	31/08/2000	DH19KT2	3.40	74.75	15	K	880,000	4,400,000
63	DKT181365	Nguyễn Thị Bích Trâm	22/12/2000	DH19KT2	3.40	74.25	15	K	880,000	4,400,000
64	DKT181297	Nguyễn Thị Tuyết Mai	15/10/2000	DH19KT2	3.60	67.75	15	K	880,000	4,400,000
65	DMK181467	Nguyễn Thị Thanh Thúy	06/03/2000	DH19MK	3.60	83.88	15	G	950,000	4,750,000
66	DNH181512	Nguyễn Quốc Huy	29/02/2000	DH19NH2	3.88	77.50	16	K	880,000	4,400,000
67	DQT181728	Trần Chí Kiệt	13/11/2000	DH19QT1	3.33	82.75	18	G	950,000	4,750,000
68	DQT181824	Trần Văn Tuấn	19/02/1999	DH19QT1	3.50	76.75	18	K	880,000	4,400,000
69	DQT181836	Nguyễn Thị Mỹ Xuân	07/01/2000	DH19QT1	3.33	67.50	18	K	880,000	4,400,000
70	DQT181760	Phạm Thị Thu Ngân	19/10/2000	DH19QT1	3.50	78.00	18	K	880,000	4,400,000
71	DQT181736	Lê Thị Kiều Loan	30/05/1999	DH19QT1	3.17	82.50	18	K	880,000	4,400,000
72	DQT181678	Đỗ Huỳnh Hồng Cẩm	06/01/2000	DH19QT1	3.17	75.75	18	K	880,000	4,400,000
73	DQT181776	Ngô Thị Như Phương	05/11/2000	DH19QT1	3.17	68.75	18	K	880,000	4,400,000
74	DQT181799	Đặng Thị Kim Thắm	16/08/2000	DH19QT2	3.17	72.25	18	K	880,000	4,400,000

75	DQT181689	Lê Thị Hương Giang	08/06/2000	DH19QT2	3.00	69.50	18	K	880,000	4,400,000	
76	DQT181843	Trần Thị Ngọc Ánh	15/03/2000	DH19QT2	3.17	71.50	18	K	880,000	4,400,000	
77	DQT181759	Nguyễn Thị Kim Ngân	30/08/2000	DH19QT2	3.40	67.50	18	K	880,000	4,400,000	
78	DQT181685	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	08/07/2000	DH19QT2	3.00	66.50	18	K	880,000	4,400,000	
79	DKQ191135	Vũ Thị Mai	20/03/2001	DH20KQ	3.82	84.00	17	G	950,000	4,750,000	
80	DKQ191417	Phan Triều Vĩ	28/01/2001	DH20KQ	3.00	71.00	17	K	880,000	4,400,000	
81	DKQ191420	Nguyễn Hải Yến	20/03/2001	DH20KQ	3.82	73.50	17	K	880,000	4,400,000	
82	DKQ191127	Nguyễn Thị Lanh	05/05/2001	DH20KQ	3.00	68.00	17	K	880,000	4,400,000	
83	DKT191975	Nguyễn Thị Thu Hằng	18/10/2001	DH20KT1	3.60	89.00	15	G	950,000	4,750,000	
84	DKT191946	Võ Thúy Dý	08/06/2001	DH20KT1	3.20	87.00	15	G	950,000	4,750,000	
85	DKT191320	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	18/04/2001	DH20KT1	3.40	83.50	15	G	950,000	4,750,000	
86	DKT191330	Nguyễn Thị Thuỳên	13/06/2001	DH20KT1	3.60	82.00	15	G	950,000	4,750,000	
87	DKT191326	Nguyễn Kim Nhi	06/10/2001	DH20KT1	3.60	79.00	15	K	880,000	4,400,000	
88	DKT192069	Trần Thị Tố Quyên	4/4/2001	DH20KT2	3.40	78.75	15	K	880,000	4,400,000	
89	DKT192054	Trương Thị Tuyết Nhung	15/03/2001	DH20KT2	3.40	76.25	15	K	880,000	4,400,000	
90	DKT192079	Neang Ry Ta	9/10/2001	DH20KT2	3.00	70.00	15	K	880,000	4,400,000	
91	DMK192211	Lương Thị Bích Trâm	03/09/2001	DH20MK	3.13	89.00	16	K	880,000	4,400,000	
92	DNH191299	Trình Thị Thúy Vy	07/10/2001	DH20NH1	3.72	92.00	18	XS	1,020,000	5,100,000	
93	DNH192221	Mai Thảo Nhi	10/12/2001	DH20NH2	3.63	81.00	16	G	950,000	4,750,000	
94	DNH191828	Lê Thị Minh Ngọc	02/04/2001	DH20NH2	3.13	71.50	16	K	880,000	4,400,000	
95	DQT191447	Võ Thị Mỹ Duyên	28/07/2001	DH20QT1	3.81	83.00	16	G	950,000	4,750,000	
96	DQT191168	Phạm Thị Bích Hằng	18/04/2001	DH20QT1	3.63	74.00	16	K	880,000	4,400,000	
97	DQT191440	Phạm Hữu Danh	05/02/2001	DH20QT1	3.63	78.75	16	K	880,000	4,400,000	
98	DQT191194	Hồ Thị Thanh Thủy	01/11/2001	DH20QT1	3.31	77.00	16	K	880,000	4,400,000	
99	DQT191496	Nguyễn Thị Xuân Mai	28/05/2001	DH20QT1	3.19	74.00	16	K	880,000	4,400,000	
100	DQT191430	Nguyễn Ngọc Lan Anh	01/02/2001	DH20QT1	3.13	67.00	16	K	880,000	4,400,000	
101	DQT191507	Nguyễn Thanh Nguyệt	30/8/2001	DH20QT2	3.63	80.00	16	G	950,000	4,750,000	
102	DQT191506	Võ Hồng Nghi	03/02/2001	DH20QT2	3.50	78.00	16	K	880,000	4,400,000	

103	DQT191591	Lê Thành Tân	10/02/2001	DH20QT2	3.31	74.75	16	K	880,000	4,400,000
104	DQT191520	Nguyễn Lâm Nhã Ngọc	05/09/2001	DH20QT2	3.44	73.00	16	K	880,000	4,400,000
105	DQT191528	Trần Thị Ngọc Nhi	22/11/2001	DH20QT2	3.47	74.00	17	K	880,000	4,400,000
106	DQT191534	Nguyễn Thị Huỳnh Như	11/03/2001	DH20QT2	3.31	78.00	16	K	880,000	4,400,000

**Thực chi: 492,300,000**

**HỆ ĐẠI HỌC KHOA NÔNG NGHIỆP - TNTN**

1	DCN173179	Nguyễn Minh Chiến	08/09/1999	DH18CN	3.22	83.25	18	G	950,000	4,750,000
2	DCN173180	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	19/03/1999	DH18CN	3.39	93.00	18	G	950,000	4,750,000
3	DCN173185	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	06/01/1999	DH18CN	3.56	85.75	18	G	950,000	4,750,000
4	DPN173200	Nguyễn Khánh Dy	11/12/1999	DH18PN	3.25	81.00	16	G	950,000	4,750,000
5	DTP173530	Hồ Thị Nhi	30/5/1999	DH18TP	3.56	98.00	16	G	950,000	4,750,000
6	DTP173401	Nguyễn Ngọc Anh Thư	14/09/1999	DH18TP	3.50	93.50	16	G	950,000	4,750,000
7	DTP173309	Nguyễn Kim Anh	24/01/1999	DH18TP	3.44	86.00	16	G	950,000	4,750,000
8	DTP173323	Cao Thị Trúc Đào	29/01/1999	DH18TP	3.44	84.75	16	G	950,000	4,750,000
9	DTP173340	Nguyễn Thị Mộng Huỳnh	07/01/1999	DH18TP	3.31	84.75	16	G	950,000	4,750,000
10	DSH173683	Nguyễn Chí Phước	27/07/1999	DH18SH	3.88	97.00	17	XS	1,020,000	5,100,000
11	DSH173286	Huyền Thị Anh Thư	16/02/1999	DH18SH	3.83	95.00	18	XS	1,020,000	5,100,000
12	DSH173283	Mai Quốc Thắng	04/05/1999	DH18SH	3.88	90.50	17	XS	1,020,000	5,100,000
13	DSH173246	Hồ Thị Thúy Kiều	13/09/1999	DH18SH	3.67	95.00	18	XS	1,020,000	5,100,000
14	DSH173260	Trần Thị Thu Ngân	18/05/1999	DH18SH	3.67	93.00	18	XS	1,020,000	5,100,000
15	DBT173001	Lâm Bình An	09/04/1999	DH18BT1	3.50	91.25	18	G	950,000	4,750,000
16	DBT173020	Tôn Quốc Hoàng	01/10/1999	DH18BT1	3.39	87.25	18	G	950,000	4,750,000
17	DBT173024	Nguyễn Thành Khả	24/10/1999	DH18BT1	3.56	91.75	18	G	950,000	4,750,000
18	DBT173033	Trần Văn Lực	08/05/1999	DH18BT1	3.72	93.00	18	XS	1,020,000	5,100,000
19	DBT173034	Khuu Văn Min	27/07/1999	DH18BT1	3.78	97.00	18	XS	1,020,000	5,100,000
20	DBT173039	Nguyễn Thị Thanh Ngân	26/08/1999	DH18BT1	3.39	95.25	18	G	950,000	4,750,000
21	DBT173044	Nguyễn Trọng Nhân	20/10/1999	DH18BT1	3.50	88.75	18	G	950,000	4,750,000
22	DBT173050	Cao Thanh Phong	11/07/1999	DH18BT1	3.72	95.00	18	XS	1,020,000	5,100,000

23	DBT173116	Huyền Thị Trúc Linh	14/07/1999	DH18BT2	3.67	77.00	18	K	880,000	4,400,000
24	DBT173151	Nguyễn Hữu Thắng	10/10/1999	DH18BT2	3.50	77.00	18	K	880,000	4,400,000
25	DTT173471	Nguyễn Thị Mỹ	09/08/1998	DH18TT	3.76	97.00	17	XS	1,020,000	5,100,000
26	DTT173538	Trần Thị Thúy An	24/03/1999	DH18TT	3.42	84.50	19	G	950,000	4,750,000
27	DTS173439	Trần Minh Quý	12/05/1998	DH18TS	3.88	81.00	17	G	950,000	4,750,000
28	DTS173536	Nguyễn Thị Mai	14/04/1999	DH18TS	3.76	87.25	17	G	950,000	4,750,000
29	DTS173434	Trần Thị Kim Nhi	22/08/1999	DH18TS	3.76	80.75	17	G	950,000	4,750,000
30	DPN182612	Nguyễn Thành Sang	06/06/2000	DH19PN	3.72	98.00	18	XS	1,020,000	5,100,000
31	DPN182616	Nguyễn Thế Ân	19/02/2000	DH19PN	3.28	86.50	18	G	950,000	4,750,000
32	DCN182925	Nguyễn Thị Kim Anh	08/09/2000	DH19CN	3.33	93.50	15	G	950,000	4,750,000
33	DCN182597	Neang Ry	29/11/2000	DH19CN	3.20	88.00	15	G	950,000	4,750,000
34	DBT182929	Nguyễn Trương Hồng Công	06/11/2000	DH19BT1	2.88	81.88	16	K	880,000	4,400,000
35	DBT182475	Đoàn Hữu Kiên	22/04/2000	DH19BT1	3.31	88.62	16	G	950,000	4,750,000
36	DBT182497	Trần Hữu Nghi	14/02/2000	DH19BT1	3.88	99.00	16	XS	1,020,000	5,100,000
37	DBT182507	Huyền Thanh Nhon	27/10/2000	DH19BT1	3.50	94.00	16	G	950,000	4,750,000
38	DBT182484	Lê Minh Luân	05/10/2000	DH19BT2	3.69	93.00	16	XS	1,020,000	5,100,000
39	DBT182504	Đỗ Thanh Nhi	26/12/1998	DH19BT2	3.44	91.00	16	G	950,000	4,750,000
40	DBT182550	Trương Thanh Toàn	21/09/2000	DH19BT2	3.44	87.62	16	G	950,000	4,750,000
41	DBT182576	Võ Hoàng Y	29/04/2000	DH19BT2	3.50	93.88	16	G	950,000	4,750,000
42	DBT182478	Lương Tuấn Kiệt	10/12/2000	DH19BT2	3.39	94.00	18	G	950,000	4,750,000
43	DTT182900	Hồ Thị Tiên	02/12/2000	DH19TT	3.41	94.00	17	G	950,000	4,750,000
44	DTT182895	Trần Minh Quốc	11/10/2000	DH19TT	3.41	93.00	17	G	950,000	4,750,000
45	DSH182661	Trần Thị Mỹ Ngọc	12/08/2000	DH19SH	3.72	98.00	18	XS	1,020,000	5,100,000
46	DSH182713	Nguyễn Huỳnh Đức	09/09/2000	DH19SH	3.22	95.38	18	G	950,000	4,750,000
47	DSH182658	Trần Thị Linh Ngân	15/05/2000	DH19SH	3.72	86.12	18	G	950,000	4,750,000
48	DTP182784	Phạm Thị Bích Ngọc	21/03/2000	DH19TP1	3.50	90.38	18	G	950,000	4,750,000
49	DTP182840	Đặng Thị Thảo Vy	13/11/2000	DH19TP1	3.33	95.62	18	G	950,000	4,750,000
50	DTP182924	Đặng Thị Kim Khanh	27/11/2000	DH19TP2	3.72	93.00	18	XS	1,020,000	5,100,000

51	DTP182783	Phan Kim Ngọc	25/03/2000	DH19TP2	3.50	88.62	18	G	950,000	4,750,000
52	DTP182729	Nguyễn Trường Giang	05/09/2000	DH19TP2	3.44	87.00	18	G	950,000	4,750,000
53	DTP182743	Phạm Thị Kim Hồng	06/07/2000	DH19TP2	3.39	87.38	18	G	950,000	4,750,000
54	DTP182719	Vũ Văn Anh	06/12/2000	DH19TP2	3.33	96.00	18	G	950,000	4,750,000
55	DBT192777	Lý Phú Hạ	19/09/2001	DH20BT	2.79	81.25	16	K	880,000	4,400,000
56	DBT192814	Đặng Duy Tân	19/02/2001	DH20BT	2.93	79.00	16	K	880,000	4,400,000
57	DSH192418	Trương Thị Mỹ Chi	01/01/2001	DH20SH	3.63	90.00	16	XS	1,020,000	5,100,000
58	DSH192434	Đặng Ngọc Kim Tuyền	22/11/2000	DH20SH	3.31	86.00	16	G	950,000	4,750,000
59	DSH192438	Lê Thị Kim Yến	31/12/2001	DH20SH	3.44	79.50	16	K	880,000	4,400,000
60	DSH192625	Nguyễn Tuấn Khanh	08/02/2001	DH20SH	3.13	88.00	16	K	880,000	4,400,000
61	DTS192838	Lê Thị Kim Như	21/10/2001	DH20TS	3.38	81.00	16	G	950,000	4,750,000
62	DTS192929	Đỗ Hữu Lễ	04/10/2000	DH20TS	3.75	82.00	16	G	950,000	4,750,000
63	DTS192843	Nguyễn Văn Tiến Tín	16/6/2001	DH20TS	3.56	84.50	16	G	950,000	4,750,000
64	DTS192611	Nguyễn Đặng Thái Tuấn	03/09/2001	DH20TS	3.44	85.25	16	G	950,000	4,750,000
65	DTP192685	Đình Thị Hà My	13/3/2001	DH20TP	2.94	77.50	18	K	880,000	4,400,000
<b>Thực chi: 311,200,000</b>										

### HỆ ĐẠI HỌC KHOA KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ - MÔI TRƯỜNG

1	DQM175106	Trần Thị Bích Ngọc	06/09/1998	DH18QM	4.00	88.00	15	G	950,000	4,750,000
2	DQM175115	Phạm Thị Phương Thảo	23/12/1999	DH18QM	3.87	93.00	15	XS	1,020,000	5,100,000
3	DQM175436	Huyền Đỗ Hiếu Như	25/10/1999	DH18QM	3.87	84.25	15	G	950,000	4,750,000
4	DQM175117	Võ Thị Cẩm Thu	24/09/1999	DH18QM	3.60	80.50	15	G	950,000	4,750,000
5	DQM175094	Trần Mỹ Giàu	23/09/1999	DH18QM	3.40	79.50	15	K	880,000	4,400,000
6	DQM175124	Huyền Thiện Trí	21/09/1999	DH18QM	3.33	79.50	15	K	880,000	4,400,000
7	DQM175123	Nguyễn Thị Ngọc Trân	09/08/1999	DH18QM	3.33	72.75	15	K	880,000	4,400,000
8	DQM184562	Tôn Thị Kim Thìn	01/01/2000	DH19QM	3.76	85.50	22	G	950,000	4,750,000
9	DQM194522	Trần Tuấn Đạt	29/06/2001	DH20QM	3.00	71.50	18	K	880,000	4,400,000
10	DMT184540	Phan Thị Bích Trâm	29/09/2000	DH19MT	3.44	87.25	18	G	950,000	4,750,000
<b>Thực chi: 46,450,000</b>										

**HỆ ĐẠI HỌC KHOA NGOẠI NGỮ**

1	DAV176041	Dương Thị Kim Ngân	09/03/1998	DH18AV	3.53	98.00	17	G	950,000	4,750,000
2	DAV176073	Cao Hoàng Uyên	30/10/1999	DH18AV	3.53	98.00	17	G	950,000	4,750,000
3	DAV176043	Phan Yên Nhi	06/11/1999	DH18AV	3.53	94.00	17	G	950,000	4,750,000
4	DAV176028	Lê Thị Kỳ Duyên	24/08/1999	DH18AV	3.41	86.75	17	G	950,000	4,750,000
5	DAV176040	Cao Thị Mỹ	06/06/1999	DH18AV	3.40	92.25	20	G	950,000	4,750,000
6	DAV176045	Hồ Huỳnh Ánh Như	29/04/1999	DH18AV	3.35	93.25	17	G	950,000	4,750,000
7	DAV176070	Trần Thị Bảo Trân	06/12/1999	DH18AV	3.24	89.00	17	G	950,000	4,750,000
8	DAV176058	Nguyễn Hồng Vi Thảo	07/03/1999	DH18AV	3.24	88.50	17	G	950,000	4,750,000
9	DTA176199	Lê Bá Tùng	10/12/1999	DH18TA	3.83	83.75	18	G	950,000	4,750,000
10	DTA176102	Nguyễn Thị Huệ Hiếu	15/5/1999	DH18TA	3.50	86.25	18	G	950,000	4,750,000
11	DTA176187	Võ Thị Anh Thư	19/7/1999	DH18TA	3.50	84.00	18	G	950,000	4,750,000
12	DTA179999	Nguyễn Thị Thùy	07/09/1999	DH18TA	3.50	80.50	18	G	950,000	4,750,000
13	DTA176211	Nguyễn Hoàng Thu Xuân	30/12/1999	DH18TA	3.39	83.75	18	G	950,000	4,750,000
14	DTA176103	Lưu Thị Thanh Hồng	24/2/1999	DH18TA	3.33	86.00	18	G	950,000	4,750,000
15	DTA176201	Châu Đức Từ	18/9/1999	DH18TA	3.83	76.50	18	K	880,000	4,400,000
16	DTA176188	Trần Bùi Hải Tiên	21/10/1999	DH18TA	3.61	72.50	18	K	880,000	4,400,000
17	DTA176154	Nguyễn Thị Huỳnh Như	23/4/1999	DH18TA	3.56	78.50	18	K	880,000	4,400,000
18	DTA176145	Nguyễn Quỳnh Tuyết Nhi	14/4/1999	DH18TA	3.56	75.50	18	K	880,000	4,400,000
19	DTA176206	Lê Kim Vy	11/04/1999	DH18TA	3.22	78.25	18	K	880,000	4,400,000
20	DTA176195	Võ Kim Trinh	01/01/1999	DH18TA	3.11	90.50	18	K	880,000	4,400,000
21	DTA176158	Nguyễn Hữu Như	25/11/1999	DH18TA	3.11	77.50	18	K	880,000	4,400,000
22	DTA176182	Nguyễn Quyết Thắng	14/5/1999	DH18TA	3.11	76.25	18	K	880,000	4,400,000
23	DAV187020	Phan Tuyết Cương	22/12/2000	DH19AV	4.00	100.00	20	XS	1,020,000	5,100,000
24	DAV187047	Nguyễn Hoàng Phúc	15/08/2000	DH19AV	3.71	82.00	17	G	950,000	4,750,000
25	DAV187055	Tăng Hữu Thảo	14/01/2000	DH19AV	3.65	84.75	20	G	950,000	4,750,000
26	DAV187219	Nguyễn Thị Mỹ Xuyên	01/10/2000	DH19AV	3.59	97.00	20	G	950,000	4,750,000
27	DAV187052	Lê Thị Mỹ Thuận	28/12/2000	DH19AV	3.53	98.00	20	G	950,000	4,750,000
28	DAV187053	Nguyễn Thị Bích Thy	25/02/2000	DH19AV	3.41	87.50	20	G	950,000	4,750,000

29	DAV187060	Ôn Huyền Trân		30/09/2000	DH19AV	3.06	86.50	20	K	880,000	4,400,000
30	DAV187033	Nguyễn Gia Linh		24/09/2000	DH19AV	3.29	78.75	20	K	880,000	4,400,000
31	DTA187132	Nguyễn Thanh Nguyễn		25/05/2000	DH19TA1	2.84	85.25	22	K	880,000	4,400,000
32	DTA187157	Nguyễn Hoàng Hải Sơn		22/07/1999	DH19TA2	3.27	65.25	18	K	880,000	4,400,000
33	DTA187145	Lê Hà Phương		20/11/2000	DH19TA2	3.00	75.75	18	K	880,000	4,400,000
34	DTA197043	Bùi Thị Nhi Hồng		06/1/2001	DH20TA1	3.83	90.00	18	XS	1,020,000	5,100,000
35	DTA197178	Ngô Thị Trâm Anh		15/11/2001	DH20TA1	3.39	91.00	18	G	950,000	4,750,000
36	DTA197063	Lê Thị Bích Ngọc		26/3/1999	DH20TA1	3.33	96.00	15	G	950,000	4,750,000
37	DTA197039	Đào Nguyễn Ngọc Hà		9/4/2001	DH20TA1	3.20	87.25	15	G	950,000	4,750,000
38	DTA197071	Trương Tấn Phát		2/12/2000	DH20TA1	3.11	79.00	18	K	880,000	4,400,000
39	DTA197174	Hồ Quách Quỳnh Anh		18/11/2001	DH20TA1	3.11	79.00	18	K	880,000	4,400,000
40	DTA197068	Phạm Thị Thanh Nhân		4/10/2000	DH20TA1	3.00	85.50	18	K	880,000	4,400,000
41	DTA197066	Nguyễn Thị Trúc Như		31/5/2001	DH20TA1	2.80	82.00	15	K	880,000	4,400,000
42	DTA197234	Phan Thị Triều Liên		19/05/2001	DH20TA1	2.67	80.25	20	K	880,000	4,400,000
43	DTA197275	Đặng Vĩ Nhân		27/07/2001	DH20TA2	3.61	92.00	20	XS	1,020,000	5,100,000
44	DTA197306	Nguyễn Phạm Phương Thảo		06/10/2001	DH20TA2	3.50	87.50	20	G	950,000	4,750,000
45	DTA197360	Võ Thị Hoàng Yến		11/05/2001	DH20TA2	3.22	76.75	20	K	880,000	4,400,000
46	DTA197270	Trần Thị Quyên Nhi		29/12/2001	DH20TA2	3.13	82.00	17	K	880,000	4,400,000
47	DTA197262	Nguyễn Thị Ánh Ngọc		21/08/2001	DH20TA2	3.06	81.75	20	K	880,000	4,400,000
48	DAV197006	Nguyễn Thị Minh Hạnh		27/11/2001	DH20AV	3.80	83.00	22	G	950,000	4,750,000
49	DAV197164	Trần Thị Tường Vi		28/12/2001	DH20AV	3.55	86.00	22	G	950,000	4,750,000
50	DAV197158	Lương Thái Trân		21/02/2001	DH20AV	3.50	86.00	22	G	950,000	4,750,000
51	DAV197022	Huỳnh Trung Tín		28/02/2001	DH20AV	3.45	91.00	22	G	950,000	4,750,000
52	DAV197140	Trần Thị Hồng Ngọc		4/8/2001	DH20AV	3.40	86.00	22	G	950,000	4,750,000
53	DAV197148	Huỳnh Nữ		3/5/2001	DH20AV	3.30	91.00	22	G	950,000	4,750,000
54	DAV197149	Trần Thị Kiều Oanh		26/10/2001	DH20AV	3.30	90.00	22	G	950,000	4,750,000
55	DAV197438	Nguyễn Thị Ngọc Trang		4/6/2001	DH20AV	3.30	87.00	22	G	950,000	4,750,000
56	DAV197141	Huỳnh Thị Tuyết Nhi		10/1/1998	DH20AV	3.25	88.00	22	G	950,000	4,750,000
57	DAV197152	Lê Thị Mỹ Quyên		19/3/2001	DH20AV	3.80	79.00	22	K	880,000	4,400,000
58	DAV197147	Huỳnh Thị Nở		1/5/2001	DH20AV	3.05	91.00	22	K	880,000	4,400,000

Thực chi: 268,500,000

**HỆ CAO ĐẲNG KHOA KHOA NGOẠI NGỮ**

1	CAV187005	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	01/02/2000	CD43AV	3.06	76.00	15	K	880,000	4,400,000
									Thực chi:	4,400,000

**HỆ ĐẠI HỌC KHOA KHOA DU LỊCH VÀ VH-NT**

1	DVN176690	Lê Thị Hồng Gấm	13/11/1999	DH18VN	3.65	96.00	16	XS	1,020,000	5,100,000
2	DVN176695	Trác Thị Diễm Trúc	03/07/1999	DH18VN	3.25	82.50	16	G	950,000	4,750,000
3	DVN186233	Nguyễn Hoàng Tuấn	17/10/2000	DH19VN2	3.88	91.00	17	XS	1,020,000	5,100,000
4	DVN186231	Huyền Thị Kim Tuyền	14/12/2000	DH19VN2	3.75	99.00	16	XS	1,020,000	5,100,000
5	DVN186121	Diệp Thị Mỹ Linh	15/11/2000	DH19VN2	3.40	81.00	15	G	950,000	4,750,000
6	DVN186079	Trương Ngọc Duyên	22/02/2000	DH19VN2	3.60	85.00	15	G	950,000	4,750,000
7	DVN196046	Trần Thị Kim Ngân	28/01/2001	DH20VN1	3.47	87.50	16	G	950,000	4,750,000
8	DVN196037	Nguyễn Kim Ngọc Lan	06/10/2001	DH20VN1	3.71	83.50	16	G	950,000	4,750,000
9	DVN176815	Võ Nguyễn Lan Thảo	11/15/1999	DH18VN	3.13	80.75	16	K	880,000	4,400,000
10	DVN176685	Nguyễn Thị Như Ý	11/02/1999	DH18VN	3.67	82.75	15	G	950,000	4,750,000
11	DVN176614	Cao Huỳnh Như	6/20/1999	DH18VN	3.44	79.50	16	K	880,000	4,400,000
12	DVN176691	Võ Quốc Khánh	6/20/1999	DH18VN	3.13	78.12	16	K	880,000	4,400,000
13	DVN176572	Nguyễn Thị Kim Anh	9/25/1999	DH18VN	3.31	79.62	16	K	880,000	4,400,000
14	DVN176576	Huyền Thị Ngọc Lan	09/10/1999	DH18VN	3.25	76.00	16	K	880,000	4,400,000
15	DVN176823	Nguyễn Ngọc Kiều	10/24/1999	DH18VN	3.13	70.00	16	K	880,000	4,400,000
16	DVN176664	Bùi Kim Trình Trình	08/04/1999	DH18VN	2.81	75.50	16	K	880,000	4,400,000
17	DVN176659	Phan Huyền Trân	3/21/1999	DH18VN	3.25	74.00	16	K	880,000	4,400,000
18	DVN176656	Lương Ngọc Trâm	1/15/1999	DH18VN	3.69	75.12	16	K	880,000	4,400,000
19	DVN176814	Huyền Thị Thúy Hằng	10/07/1998	DH18VN	3.13	79.00	16	K	880,000	4,400,000
20	DVN176544	Nguyễn Thủy Dương	9/1/1999	DH18VN	2.94	66.62	16	K	880,000	4,400,000
21	DVN196213	Dương Thị Mai Loan	4/9/2001	DH20VN1	3.13	84.00	15	K	880,000	4,400,000
22	DVN186194	Châu Thị Minh Thu	4/14/1999	DH19VN1	3.47	85.00	15	G	950,000	4,750,000
23	DVN186152	Nguyễn Thị Cát Ngọc	1/7/2000	DH19VN1	3.38	79.00	16	K	880,000	4,400,000

24	DVN186099	Nguyễn Thị Ngọc Hân	31/3/2000	DH19VN2	3.33	77.00	15	K	880,000	4,400,000
25	DVN186243	Võ Nguyễn Tường Vy	17/3/2000	DH19VN2	3.13	86.00	15	K	880,000	4,400,000
26	DVN186149	Phạm Thị Kim Ngân	15/8/2000	DH19VN2	2.80	75.00	15	K	880,000	4,400,000
<b>Thực chi: 118,950,000</b>										

**HỆ CAO ĐẲNG KHOA KHOA DU LỊCH VÀ VH-NT**

1	CVN196006	Võ Nhật Quang	24/07/2001	CD44VN	3.72	83.00	18	G	950,000	4,750,000
2	CVN196477	Huỳnh Văn Diễn	16/09/1998	CD44VN	3.28	82.00	18	G	950,000	4,750,000
<b>Thực chi: 9,500,000</b>										

**HỆ ĐẠI HỌC KHOA LUẬT & KHOA HỌC CHÍNH TRỊ**

1	DLU174640	Trần Thanh Trúc Phương	15/06/1999	DH18LU1	3.24	78.25	17	K	880,000	4,400,000
2	DLU179992	Ngô Thị Ngọc Trân	03/01/1998	DH18LU1	3.89	87.00	18	G	950,000	4,750,000
3	DLU174719	Nguyễn Thị Như Huỳnh	02/01/1999	DH18LU2	3.89	77.50	19	K	880,000	4,400,000
4	DLU174830	Trần Thị Phụng	22/09/1999	DH18LU2	3.58	72.25	19	K	880,000	4,400,000
5	DLU174804	Trần Ngọc Yến	23/06/1998	DH18LU2	3.65	80.00	20	G	950,000	4,750,000
6	DCT174527	Phạm Thị Lan Nhi	19/04/1999	DH18CT	3.44	93.00	18	G	950,000	4,750,000
7	DCT174529	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	19/06/1999	DH18CT	3.06	74.75	16	K	880,000	4,400,000
8	DCT183929	Nguyễn Thị Phương Quyên	07/12/2000	DH19CT	3.67	88.00	18	G	950,000	4,750,000
9	DCT183908	Nguyễn Thị Tài Linh	16/06/2000	DH19CT	3.67	90.00	18	XS	1,020,000	5,100,000
10	DLU184023	Đặng Ngọc Minh	27/4/2000	DH19LU1	3.81	83.00	16	G	950,000	4,750,000
11	DLU184025	Nguyễn Hoàng Nam	26/02/2000	DH19LU1	3.50	85.75	16	G	950,000	4,750,000
12	DLU183975	Lê Huỳnh Kim Hiền	14/01/2000	DH19LU1	3.19	72.25	16	K	880,000	4,400,000
13	DLU184074	Huỳnh Vĩnh Quý	25/02/2000	DH19LU2	3.69	89.75	16	G	950,000	4,750,000
14	DLU184034	Huỳnh Thị Thúy Ngân	24-10-1999	DH19LU2	3.50	87.50	16	G	950,000	4,750,000
15	DLU184094	Nguyễn Thị Thảo	09-09-2000	DH19LU2	3.31	83.00	16	G	950,000	4,750,000
16	DLU184050	Phong Thị Ngọc Nhi	31-01-2000	DH19LU2	3.31	83.00	16	G	950,000	4,750,000
17	DTR184198	Lê Huỳnh Đức	15/11/2000	DH19TR	3.73	100.00	15	XS	1,020,000	5,100,000
18	DLU194105	Nguyễn Lê Minh Ngọc	21/11/2001	DH20LU2	4.00	99.00	15	XS	1,020,000	5,100,000
19	DLU194113	Châu Nguyễn Danh Nhân	04/11/2001	DH20LU2	3.31	95.00	15	G	950,000	4,750,000

20	DLU194083	Nguyễn Thị Kim Loan	06/11/2001	DH20LU2	3.08	88.00	15	K	880,000	4,400,000	
21	DTR194241	Lê Quốc Trung	15/02/2001	DH20TR	3.00	66.00	18	K	880,000	4,400,000	
<b>HỆ ĐẠI HỌC KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN</b>										<b>Thực chi:</b>	<b>98,350,000</b>
1	DPM175043	Phan Thị Kim Ngân	25/05/1999	DH18PM	3.63	79.00	16	K	880,000	4,400,000	
2	DPM175008	Thái Trường An	31/12/1999	DH18PM	3.56	72.75	16	K	880,000	4,400,000	
3	DPM175057	Trần Hữu Phúc	25/04/1999	DH18PM	3.56	68.75	16	K	880,000	4,400,000	
4	DPM175020	Trần Tấn Đạt	19/09/1998	DH18PM	3.56	65.88	16	K	880,000	4,400,000	
5	DPM175428	Phạm Hoàng Ân	12/02/1999	DH18PM	3.56	77.25	16	K	880,000	4,400,000	
6	DPM175083	Tăng Thành Trung	23/05/1998	DH18PM	3.44	65.75	16	K	880,000	4,400,000	
7	DPM175050	Lê Thị Huỳnh Như	31/12/1999	DH18PM	3.38	70.25	16	K	880,000	4,400,000	
8	DPM175041	Tống Hoài Nam	01/01/1999	DH18PM	3.25	66.50	16	K	880,000	4,400,000	
9	DPM175087	Đoàn Cao Vi	17/09/1999	DH18PM	3.00	85.00	16	K	880,000	4,400,000	
10	DPM175051	Trương Minh Nhật	24/09/1999	DH18PM	3.13	66.00	16	K	880,000	4,400,000	
11	DPM175010	Đỗ Văn Hoài Anh	12/12/1999	DH18PM	2.94	66.38	16	K	880,000	4,400,000	
12	DPM175317	Lê Thị Thoại Mỹ	15/06/1999	DH18PM	2.94	72.00	16	K	880,000	4,400,000	
13	DTH175204	Nguyễn Thị Thúy	26/09/1999	DH18TH1	4.00	88.50	15	G	950,000	4,750,000	
14	DTH175201	Trần Minh Thiện	18/08/1999	DH18TH1	4.00	84.50	15	G	950,000	4,750,000	
15	DTH175203	Nguyễn Minh Thuận	17/11/1999	DH18TH1	3.80	88.25	15	G	950,000	4,750,000	
16	DTH175161	Trần Minh Khoa	13/04/1999	DH18TH1	3.80	86.25	15	G	950,000	4,750,000	
17	DTH175195	Nguyễn Thị Xuân Thanh	21/01/1999	DH18TH1	3.60	85.62	15	G	950,000	4,750,000	
18	DTH175212	Đình Thị Ngọc Trân	22/09/1999	DH18TH1	3.60	84.00	15	G	950,000	4,750,000	
19	DTH175159	Võ Duy Khanh	01/06/1999	DH18TH1	3.80	78.50	15	K	880,000	4,400,000	
20	DTH175209	Phan Thanh Toàn	05/06/1999	DH18TH1	3.80	74.00	15	K	880,000	4,400,000	
21	DTH175216	Nguyễn Văn Tuấn	29/08/1999	DH18TH1	3.60	76.50	15	K	880,000	4,400,000	
22	DTH175220	Nguyễn Tuấn Vỹ	05/06/1999	DH18TH1	3.60	72.75	15	K	880,000	4,400,000	
23	DTH175196	Trần Hiến Thanh	20/04/1999	DH18TH1	3.40	76.62	15	K	880,000	4,400,000	
24	DTH175168	Trần Đoàn Triệu Luân	16/05/1999	DH18TH1	3.40	67.75	15	K	880,000	4,400,000	

25	DTH175185	Nguyễn Thị Kim Quyên	21/12/1999	DH18TH1	3.40	66.00	15	K	880,000	4,400,000
26	DTH175335	Nguyễn Nhật Trường	14/06/1999	DH18TH1	3.29	65.00	17	K	880,000	4,400,000
27	DTH175163	Lê Anh Kiệt	15/10/1999	DH18TH1	3.00	73.75	15	K	880,000	4,400,000
28	DTH175155	Hồ Phạm Nhất Kha	24/11/1999	DH18TH1	2.60	67.00	15	K	880,000	4,400,000
29	DTH175295	Trần Thị Minh Thùy	31/07/1999	DH18TH2	3.60	90.88	15	XS	1,020,000	5,100,000
30	DTH175289	Trương Thị Ngọc Thắm	25/10/1999	DH18TH2	3.60	82.62	15	G	950,000	4,750,000
31	DTH175228	Thái Lê Cường	03/07/1999	DH18TH2	3.60	70.00	15	K	880,000	4,400,000
32	DTH175262	Dương Thị Kim Ngân	27/08/1999	DH18TH2	3.40	75.88	15	K	880,000	4,400,000
33	DTH175308	Đình Ngọc Minh Uyên	16/09/1999	DH18TH2	3.40	79.38	15	K	880,000	4,400,000
34	DTH175250	Nguyễn Duy Khánh	10/04/1999	DH18TH2	3.20	69.88	15	K	880,000	4,400,000
35	DTH175298	Lê Trung Tính	03/11/1999	DH18TH2	3.20	68.62	15	K	880,000	4,400,000
36	DTH175256	Lê Phan Phước Lộc	28/10/1999	DH18TH2	3.18	68.62	17	K	880,000	4,400,000
37	DPM185217	Lê Quang Vinh	28/03/1989	DH19PM	4.00	80.38	16	G	950,000	4,750,000
38	DTH185325	Đặng Thị Thanh Ngân	11/01/2000	DH19TH1	3.83	98.00	23	XS	1,020,000	5,100,000
39	DTH185399	Lê Thị Mỹ Tiên	25/03/2000	DH19TH1	4.00	84.50	23	G	950,000	4,750,000
40	DTH185365	Huỳnh Thị Kim Sang	10/05/2000	DH19TH1	3.61	82.50	23	G	950,000	4,750,000
41	DTH185327	Phương Thái Ngọc	26/04/2000	DH19TH1	3.56	82.00	23	G	950,000	4,750,000
42	DTH185331	Nguyễn Thị Yến Nhi	27/02/2000	DH19TH1	3.56	81.00	23	G	950,000	4,750,000
43	DTH185247	Nguyễn Quan Đình	25/11/2000	DH19TH1	3.50	81.00	23	G	950,000	4,750,000
44	DTH185409	Phan Hoàng Trung	26/12/2000	DH19TH1	3.44	83.00	23	G	950,000	4,750,000
45	DTH185311	Nguyễn Hữu Lợi	29/04/2000	DH19TH1	3.33	91.00	26	G	950,000	4,750,000
46	DTH185273	Nguyễn Thị Lệ Hằng	15/02/2000	DH19TH1	3.61	76.25	23	K	880,000	4,400,000
47	DTH185283	Nguyễn Lê Gia Khang	10/05/2000	DH19TH1	3.11	71.00	23	K	880,000	4,400,000
48	DTH185287	Từ Huy Khanh	05/10/2000	DH19TH1	3.28	70.00	23	K	880,000	4,400,000
49	DTH185374	Đặng Thị Phương Thanh	03/07/2000	DH19TH2	3.61	98.00	23	XS	1,020,000	5,100,000
50	DTH185262	Nguyễn Thị Hồng Huệ	08/08/2000	DH19TH2	3.67	85.00	23	G	950,000	4,750,000
51	DTH185346	Lưu Văn Năm	10/12/2000	DH19TH2	3.89	72.50	18	K	880,000	4,400,000
52	DTH195159	Trần Thị Thanh Ngân	29/07/2000	DH20TH1	3.50	80.00	18	G	950,000	4,750,000

53	DTH195280	Nguyễn Thanh Hùng	13/06/2001	DH20TH1	3.31	80.60	18	G	950,000	4,750,000
54	DTH195423	Nguyễn Thành Đăng	26/06/2001	DH20TH1	3.89	73.70	21	K	880,000	4,400,000
55	DTH195278	Trần Nhon Hòa	02/03/2001	DH20TH1	3.31	75.60	18	K	880,000	4,400,000
56	DTH195312	Nguyễn Hoài Nam	19/06/2001	DH20TH2	3.19	85.00	18	K	880,000	4,400,000
57	DTH195403	Đình Công Duy Tĩnh	22/12/2001	DH20TH2	2.75	71.00	18	K	880,000	4,400,000
									<b>Thực chi:</b>	<b>259,200,000</b>

**HỆ CAO ĐẲNG KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

1	CTH185112	Lâm Hồng Phong	09/02/2000	CD43TH	4.00	98.00	17	XS	1,020,000	5,100,000
2	CTH185449	Võ Thị Yêm	06/05/2000	CD43TH	3.82	93.00	17	XS	1,020,000	5,100,000
3	CTH185125	Nguyễn Thành Long	21/08/2000	CD43TH	3.53	92.00	17	G	950,000	4,750,000
4	CTH185126	Nguyễn Thái Lộc	10/02/2000	CD43TH	3.47	77.00	17	K	880,000	4,400,000
5	CTH175359	Lê Công Hậu	30/04/1999	CD43TH	3.35	66.25	17	K	880,000	4,400,000
6	CTH185446	Nguyễn Duy Trường	27/08/2000	CD43TH	3.12	71.38	17	K	880,000	4,400,000
7	CTH185491	Lê Ngọc Lành	14/10/2000	CD43TH	3.20	70.38	20	K	880,000	4,400,000
									<b>Thực chi:</b>	<b>32,550,000</b>

**HỆ ĐẠI HỌC KHOA SƯ PHẠM**

1	DTO170712	Lê Thị Màng	31/5/1999	DH18TO	4.00	92.00	17	XS	1,020,000	5,100,000
2	DTO170714	Huyền Thị Bảo Nguyễn	20/8/1999	DH18TO	3.59	80.25	17	G	950,000	4,750,000
3	DTO170710	Phan Thị Thùy Linh	27/10/1999	DH18TO	3.41	80.00	17	G	950,000	4,750,000
4	DTO180383	Lê Mai Như Ý	1/8/2000	DH19TO	3.74	84.75	22	G	950,000	4,750,000
5	DTO190330	Nguyễn Thị Kim Ngân	22/4/2001	DH20TO	3.40	80.25	21	G	950,000	4,750,000
6	DTO190328	Ngô Thị Ngọc Cẩm	14/10/2001	DH20TO	3.00	77.00	18	K	880,000	4,400,000
7	DLY170389	Phan Thị Phương Thảo	03/09/1999	DH18LY	3.81	70.25	16	K	880,000	4,400,000
8	DHH170373	Tiêu Phan Thảo Vy	06/10/1999	DH18HH	3.76	81.38	17	G	950,000	4,750,000
9	DHH170353	Nguyễn Thị Thủy Hằng	20/12/1999	DH18HH	3.65	70.12	17	K	880,000	4,400,000
10	DHH180197	Võ Thị Mỹ Huyền	10/11/1994	DH19HH	3.87	86.75	15	G	950,000	4,750,000
11	DHH190044	Trần Thị Mỹ Ngọc	27/10/2001	DH20HH	3.60	91.00	16	XS	1,020,000	5,100,000
12	DVH180420	Nguyễn Phương Trâm	10/6/2000	DH19VH	3.50	83.25	18	G	950,000	4,750,000

13	DVH180429	Lê Nguyễn Huỳnh Thanh Vân	7/10/2000	DH19VH	3.39	73.00	18	K	880,000	4,400,000
14	DNV170554	Chế Thị Ngọc Hân	12/10/1999	DH18NV	3.91	100.00	22	XS	1,020,000	5,100,000
15	DNV170581	Nguyễn Thị Diễm My	29/9/1999	DH18NV	3.88	98.00	17	XS	1,020,000	5,100,000
16	DNV170618	Lê Quốc Việt	24/3/1999	DH18NV	3.88	98.00	17	XS	1,020,000	5,100,000
17	DNV180466	Lê Thị Thảo Ngân	26/10/2000	DH19NV	3.72	88.00	18	G	950,000	4,750,000
18	DNV180301	Nguyễn Thị Kiều Tiên	11/05/2000	DH19NV	3.56	92.50	18	G	950,000	4,750,000
19	DNV190357	Hồ Thị Ngọc Ngân	28/10/2001	DH20NV	3.56	82.00	16	G	950,000	4,750,000
20	DSU170658	Nguyễn Thị Kim Ngân	09/05/1999	DH18SU	3.88	98.00	16	XS	1,020,000	5,100,000
21	DSU170657	Lê Thị Trúc Ngân	26/09/1999	DH18SU	3.88	96.00	16	XS	1,020,000	5,100,000
22	DSU180326	Võ Thị Kim Hoàng	10/3/2000	DH19SU	3.56	67.00	18	K	880,000	4,400,000
23	DSU180329	Huỳnh Nhật Hòa	14/7/2000	DH19SU	3.44	79.00	21	K	880,000	4,400,000
24	DSU190383	Nguyễn Sóc Thia	01/10/2001	DH20SU	3.56	65.50	17	K	880,000	4,400,000
25	DDL170838	Trần Thị Mỹ Tiên	21/07/1999	DH18DL	3.67	69.50	15	K	880,000	4,400,000
26	DDL170218	Trần Thị Thùy Linh	24/09/1998	DH18DL	3.47	65.00	15	K	880,000	4,400,000
27	DDL170197	Nguyễn Thị Thùy Dương	12/01/1999	DH18DL	3.33	74.50	15	K	880,000	4,400,000
28	DDL180121	Huỳnh Thị Huyền Trân	5/9/2000	DH9DL	3.63	87.00	16	G	950,000	4,750,000
29	DDL180087	Lê Thị Ngọc Dung	21/12/2000	DH19DL	3.69	69.25	16	K	880,000	4,400,000
30	DGT170317	Võ Thị Ngọc Phương	13/08/1999	DH18GT	4.00	92.00	16	XS	1,020,000	5,100,000
31	DGT170323	Trần Hoàng Sơn	08/10/1999	DH18GT	3.88	91.25	16	XS	1,020,000	5,100,000
32	DGT170273	Đình Ngọc Đan Dung	03/08/1999	DH18GT	3.88	85.75	16	G	950,000	4,750,000
33	DGT180187	Lê Hữu Định	28/09/2000	DH19GT	3.83	96.00	21	XS	1,020,000	5,100,000
34	DGT180175	Trần Thị Ngọc Tiên	29/04/2000	DH19GT	3.89	88.00	21	G	950,000	4,750,000
35	DGT180158	Dương Thị Uyên Nhi	04/12/2000	DH19GT	3.72	88.00	21	G	950,000	4,750,000
36	DGT190486	Bùi Thị Mỹ Tho	15/11/2001	DH20GT	3.76	90.50	22	XS	1,020,000	5,100,000
37	DGT190032	Huỳnh Thị Như Ý	06/10/2001	DH20GT	3.72	87.00	19	G	950,000	4,750,000
38	DGT190487	Trần Thị Kim Tuyền	18/04/2000	DH20GT	3.71	87.00	22	G	950,000	4,750,000
39	DGT190029	Trần Thị Việt	30/08/2001	DH20GT	3.50	86.00	19	G	950,000	4,750,000
40	DGT190317	Trần Thuý Vy	22/12/2000	DH20GT	3.39	89.00	19	G	950,000	4,750,000

41	DMN170464	Thái Thị Vàng	01/01/1999	DH18MN1	4.00	96.00	17	XS	1,020,000	5,100,000	
42	DMN170426	Nguyễn Thị Kim Ngọc	11/04/1999	DH18MN1	3.82	94.00	17	XS	1,020,000	5,100,000	
43	DMN170427	Trần Đình Hồng Nguyễn	22/06/1999	DH18MN1	3.71	92.00	17	XS	1,020,000	5,100,000	
44	DMN170448	Nguyễn Thị Kim Thoa	07/04/1999	DH18MN1	4.00	88.75	17	G	950,000	4,750,000	
45	DMN170469	Lê Bùi Phương Yến	19/02/1999	DH18MN1	4.00	88.00	17	G	950,000	4,750,000	
46	DMN170456	Lý Phạm Minh Trang	01/06/1999	DH18MN1	4.00	84.50	17	G	950,000	4,750,000	
47	DMN170465	Võ Thị Tường Vi	08/10/1999	DH18MN1	3.88	81.00	17	G	950,000	4,750,000	
48	DMN170476	Võ Thị Diễm	23/08/1999	DH18MN2	4.00	89.00	17	G	950,000	4,750,000	
49	DMN170494	Nguyễn Thùy Linh	27/05/1999	DH18MN2	4.00	82.75	17	G	950,000	4,750,000	
50	DMN170484	Lê Thị Mỹ Hào	04/02/1999	DH18MN2	3.82	81.75	17	G	950,000	4,750,000	
51	DMN170483	Nguyễn Thị Diệu Hạnh	07/02/1999	DH18MN2	3.71	83.25	17	G	950,000	4,750,000	
52	DMN170534	Võ Minh Tiến	19/01/1999	DH18MN2	3.53	81.00	17	G	950,000	4,750,000	
53	DMN170498	Nguyễn Thị Lua	15/07/1999	DH18MN2	4.00	78.50	17	K	880,000	4,400,000	
54	DMN170539	Dương Thị Ngọc Tuyên	06/08/1999	DH18MN2	4.00	76.75	17	K	880,000	4,400,000	
55	DMN170481	Nguyễn Thị Ngọc Huỳnh Đào	27/10/1999	DH18MN2	4.00	74.00	17	K	880,000	4,400,000	
56	DMN170472	Lê Thị Lan Anh	19/08/1999	DH18MN2	4.00	71.75	17	K	880,000	4,400,000	
57	DMN180259	Nguyễn Thị Thúy Vy	30/04/2000	DH19MN	3.73	84.25	18	G	950,000	4,750,000	
58	DMN180265	Huỳnh Thị Minh Đoan	5/2/2000	DH19MN	3.47	82.00	21	G	950,000	4,750,000	
59	DMN180220	Phạm Thị Kiều	22/06/1999	DH19MN	3.47	81.00	18	G	950,000	4,750,000	
60	DMN180246	Nguyễn Phương Trang	10/6/2000	DH19MN	3.40	82.00	18	G	950,000	4,750,000	
61	DMN190002	Trần Thị Phương	4/12/2001	DH20MN	3.80	72.00	16	K	880,000	4,400,000	
62	DMN190005	Lâm Thị Ánh Tuyết	28/3/2001	DH20MN	3.80	70.25	16	K	880,000	4,400,000	
63	DMN190233	Phạm Thị Xương	01/01/2000	DH20MN	3.80	67.50	16	K	880,000	4,400,000	
64	DMN190003	Nguyễn Thị Kim Phương	4/8/2001	DH20MN	3.33	73.25	16	K	880,000	4,400,000	
<b>Thực chi:</b>										<b>302,250,000</b>	

**HỆ CAO ĐẲNG KHOA SƯ PHẠM**

1	CGT180463	Huỳnh Thị Thu Trang	26/5/2000	CD43GT	3.65	85.00	20	G	950,000	4,750,000	
2	CGT180009	Võ Thị Mỹ Hoàng	20/4/2000	CD43GT	3.47	85.00	20	G	950,000	4,750,000	

3	CMN180456	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	09/06/2000	CD43MN	3.53	89.00	20	G	950,000	4,750,000
4	CMN180061	Trương Thị Trường An	28/12/2000	CD43MN	3.35	74.00	20	K	880,000	4,400,000
									<b>Thực chi:</b>	<b>18,650,000</b>

**TỔNG CỘNG: Có 421 SV nhận học bổng HK II, năm học 2019 - 2020.**

**KHÁ:** 166  
**GIỚI:** 196  
**XUẤT SẮC:** 59  
**TỔNG:** 421

Tổng chi loại khá:  
TỔNG CHI LOẠI GIỚI:  
TỔNG CHI LOẠI XS:

730,400,000  
931,000,000  
300,900,000  
**1,962,300,000**  
**3,159,000,400**  
**1,196,700,400**

**Tổng quỹ HB của toàn Trường/học kỳ:**  
**Còn lại:**



*HIỆU TRƯỞNG*

**Võ Văn Thắng**